**Thứ Ba ngày 29 tháng 10 năm 2024**

**Tiết 2: Toán**

**T37: HÌNH TAM GIÁC, HÌNH TỨ GIÁC**

**I. Kiến thức, kĩ năng**

**1. Kiến thức**

- Nhận biết được hình tam giác, hình tứ giác và các yếu tố cơ bản gồm đỉnh, cạnh, góc của hình tam giác, hình tứ giác.

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. Đồ dùng dạy học**

* Máy soi, bài giảng Power point, phiếu bài tập

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động 2-3’**  - GV tổ chức trò chơi “hái hoa dân chủ” để khởi động bài học.  - HS xung phong lên bốc thăm phép tính,  0 x 6 = 0 0 x 7 = 0 0 x 8 = 0  0 : 6 = 0 0 : 7 = 0 0 : 8 = 0  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  HS nêu kết quả.  - HS lắng nghe. |
| **2, Khám phá: 10-12’**  \*GV yêu cầu HS quan sát tranh trên màn hình  Gv đưa 3 đỉnh A,B,C yêu cầu HS cho biết  Khi nối điểm A và điểm B ta được đoạn thẳng nào?  - Khi nối điểm A và điểm C ta được đoạn thẳng nào?  - Khi nối điểm B và điểm C ta được đoạn thẳng nào?  Vậy hình thu được là hình gì?  => GV giới thiệu kiến thức mới:*Điểm A là đỉnh của hình tam giác, đoạn thẳng AB là cạnh của hình tam giác.*  Ngoài đỉnh A và cạnh AB hình tam giác còn đỉnh và cạnh nào không?  - Vậy một hình tam giác có mấy đỉnh và mấy cạnh?Mấy góc?  - *GV chốt* :Hình tam giác ABC có ba đỉnh là A,B,C: ba cạnh AB,BC,CA; ba góc là góc đỉnh A, góc dỉnh B, góc đỉnh C  \* Tương tự : GV dẫn dắt để HS kể tên các đỉnh , các góc, các cạnh của tứ giác rồi từ đó rút ra các nhận xét về số đỉnh, số góc, số cạnh của tứ giác.  - GV chốt :Hình tứ giác MNPQ có bốn đỉnh là M,N,P,Q ; bốn cạnh MN,NP,PQ.QM; bốn góc là góc đỉnh M, góc dỉnh N, góc đỉnh P, góc đỉnh Q. | - HS quan sát  - HS trả lời: đoạn thẳng AB  - HS trả lời :đoạn thẳng AC  - HS trả lời :đoạn thẳng BC  - HS trả lời :hình tam giác  - Lắng nghe  - HS trả lời:Đỉnh B,C. Cạnh: AC, BC   * HS nhắc lại * Lắng nghe và đọc lại phần khung xanh |
| **3. Hoạt động thực hành:**  **Bài 1:** 5-7’ **:PBT**  KT:Xác định được đỉnh và cạnh của tam giác.  **-** Gọi HS nêu yêu cầu bài.  - Yêu cầu HS làm vào phiếu bài tập  - Gv soi bài.   * Nhận xét, chốt:   + Hình tam giác có mấy đỉnh? Mấy cạnh? Mấy góc?  + Hình tứ giác có mấy đỉnh? Mấy cạnh? Mấy góc?  => **Chốt:** - Hình tam giác có 3 đỉnh, 3 cạnh và 3 góc.  - Hình tứ giác có 4 đỉnh, 4 cạnh và 4 góc.  **Bài 2:** 4- 5’ **: N2**  KT: Nhận biết được hình tam giác, hình tứ giác  **-** Gọi HS nêu yêu cầu bài.  - GV gọi HS lên chỉ lại trên màn hình  + Vì sao hình ABC là hình tam giác?  + Vì sao hình ABED là hình tứ giác?  - Nhận xét, tuyên dương.  **=> Chốt:** Cách nhận biết hình tứ giác, hình tam giác.  **Bài 3: 4-5’: Làm việc cá nhân**  - GV yêu cầu HS quan sát tranh trong SGK nêu yêu cầu   * GV giao nhiệm vụ * Gọi HS lên thực hành * Nhận xét * Chốt: Hinh tam giác có mấy cạnh? Mấy đỉnh? Mấy góc? * Hình tứ giác có mấy cạnh? Mấy đỉnh? Mấy góc?   **\* Kết nối:** Giáo dục hs sử dụng giấy đúng cách, đúng mục đích tránh lãng phí. | - HS làm vào phiếu.  - HS Thảo luận N2 (2’) trao đổi bài làm, đổi phiếu KT  - Hs báo cáo kết quả  - Hs trình bày bài.  - Nhận xét  - HS nêu yêu cầu  - HS thảo luận theo nhóm đôi (2’)  - Hs đại diện trình bày báo cáo kết quả  - Kết quả:  + Ba hình tam giác:ADC, ABC,BCE  +Ba hình tứ giác :ABCD, ABEC, ABED   * 2-3 HS   - HS nêu yêu cầu  - HS làm việc theo hướng dẫn của SGK và nêu kết quả:  - 1HS thực hành trước lớp  - Nhận xét |
| **3. Vận dụng. 2-3’**  - GV cho HS xem một số hình ảnh để nhận biết hình chữ nhật, hình vuông.  - Nhận xét, tuyên dương | - HS quan sát |